

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ NỔI BẬT CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) GIAI ĐOẠN 2000 – 2010

PGS. TS. Đinh Công Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Vấn đề mở rộng EU trong thập niên 2000

Trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI (2000-2010), EU đã đạt được những thành tựu rất lớn trong việc xây dựng một liên minh kinh tế tiền tệ, xây dựng Hiến pháp chung. Đặc biệt, năm 2010 là năm đánh dấu giai đoạn 10 năm thực hiện Hiệp ước Lisbon nhằm hình thành một khuôn khổ phối hợp chính sách về chính trị, kinh tế, xã hội trong giai đoạn trung hạn 10 năm để đưa EU trở thành một khu vực kinh tế tri thức có khả năng cạnh tranh trên thế giới, có việc làm đầy đủ và sự liên kết xã hội rộng rãi hơn. So với thời điểm bắt đầu thực hiện Hiệp ước Lisbon, EU ngày nay đã có nhiều thay đổi theo hướng lớn mạnh hơn, mở rộng hơn. Tuy nhiên, 10 năm đầu của thế kỷ XXI cũng chứng kiến những khó khăn, thách thức của EU cả trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội, điển hình là vẫn tồn tại những bất đồng quan điểm giữa các nước lớn trong những vấn đề chung của xã hội, nạn nhập cư, mất an ninh phi truyền thống, thất nghiệp, khủng hoảng nợ công... Những vấn đề này sẽ có những ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của EU trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.

Hiệp ước Nice được các nhà lãnh đạo EU ký kết vào ngày 26 tháng 2 năm 2001 và có hiệu lực vào ngày 1/2/2003 đã đánh dấu thời điểm Liên minh Châu Âu tiếp tục mở rộng các nước thành viên. Hiệp ước Nice đã sửa đổi Hiệp ước Maastricht và Hiệp ước Rome, tiến hành cải cách cơ cấu thể chế của Liên minh Châu Âu theo hướng mở rộng các nước thành viên sang phía Đông vốn đã được Hiệp ước Amsterdam (1997) đề cập trước đó, nhưng gặp sai lầm khi ấn định thời gian mở rộng các nước thành viên.

So với quy mô mở rộng EU diễn ra trong các thập kỷ trước đó, sự mở rộng các nước thành viên sau Hiệp ước Nice đã diễn ra với quy mô rộng hơn nhiều. Có thể điểm qua một số thời kỳ mở rộng EU kể từ khi thành lập đến nay để thấy rõ quy mô mở rộng các nước thành viên trong thập kỷ 2000 diễn ra mạnh mẽ như sau:

- Năm 1952: Hình thành Cộng đồng Than và Thép Châu Âu (ECSC) với 6 nước

thành viên là Bỉ, Đức, Pháp, Italia, Luxemburg và Hà Lan.

+ Năm 1957: Hiệp ước Rome thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC), mở rộng thị trường chung đến tất cả các ngành kinh tế, hình thành Cộng đồng Năng lượng nguyên tử Châu Âu (EURATOM).

+ Năm 1967 sáp nhập 3 cộng ECSC, EEC, EURATOM để thành lập Cộng đồng Châu Âu (EC).

+ Năm 1973 kết nạp thêm Anh, Ailen và Đan Mạch, nâng các nước thành viên EC lên 9 nước. Trong làn sóng mở rộng đợt đầu này, EC phải mất 11 năm mới kết nạp thêm được 3 nước thành viên mới. Trong đợt đầu mở rộng này, các nước thành viên EC đã phải thương thuyết rất nhiều đối với các nước lớn như Đức và Pháp, bởi hai nước này đều mong muốn EC sẽ xoay quanh trục Pháp - Đức và không muốn Anh được kết nạp vào EC. Sau khi Anh và hai nước Ailen, Đan Mạch được kết nạp, EC có 9 nước thành viên có cùng một thể chế kinh tế và trình độ phát triển.

Lần mở rộng thứ hai xảy ra vào năm 1981, khi EC kết nạp thêm Hy Lạp. Năm 1986 đã diễn ra lần mở rộng thứ ba khi EC kết nạp thêm Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Năm 1993 EU hướng tới thành lập một thị trường chung đơn nhất cho hầu hết các hàng hoá, dịch vụ, vốn và di chuyển con người trong EU. Vào ngày 1 tháng 1 năm 1993, Hiệp ước Maastricht chính thức có hiệu lực,

thiết lập Liên minh Châu Âu (bao gồm cả EU) với 3 trụ cột chủ yếu là: 1) Mở rộng và củng cố EC; 2) Thực hiện chính sách an ninh và đối ngoại chung; 3) Các việc đối nội và tư pháp. Hiệp ước Maastricht cũng tạo điều kiện để thành lập Liên minh Kinh tế và Tiền tệ (EMU) và hình thành một đồng tiền chung châu Âu. Có thể nói Hiệp ước Maastricht đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của EU theo hướng từ một cộng đồng kinh tế trở thành một khối hợp tác kinh tế và chính trị rộng lớn hơn. Lần mở rộng thứ 4 diễn ra vào tháng 1 năm 1995, EU kết nạp thêm Áo, Phần Lan và Thụy Điển, hình thành nên EU 15 nước thành viên. Có thể nói vào năm 1995, EU cơ bản đã hoàn thành bốn lần mở rộng các nước thành viên nhằm hướng tới một EU phát triển năng động, tăng cường vai trò lập pháp của Nghị viện Châu Âu, tăng cường chính sách đối ngoại của EU, phát triển EU theo chiến lược đảm bảo đầy đủ việc làm và duy trì an ninh nội Khối theo đúng như nội dung của Hiệp ước Amsterdam đề ra vào năm 1997.

So với ba lần mở rộng trước, ở lần mở rộng thứ tư, các tiêu chuẩn để trở thành thành viên của EU đã bắt đầu được nói lỏng. Ba nước kết nạp lần thứ hai, thứ ba đều là những nước Nam Âu, có những thể chế kinh tế, dân chủ và nhân quyền tương đối khác biệt so với các nước Tây Âu. Hơn nữa, ba nước Nam Âu này có trình độ phát triển kinh tế thấp hơn hẳn so với các nước thành viên cũ. Việc kết nạp lần thứ tư thêm Áo, Phần

Lan, Thụy Điển vào năm 1995 cho thấy các nước trung lập đã nhận thức rõ hơn về những lợi ích khi hội nhập khu vực; đồng thời đây là những quốc gia giàu có vùng Bắc Âu, có khoảng cách địa lý gần gũi với các nước thành viên cũ của EU.

Chiến tranh Lạnh kết thúc năm 1989 và sự sụp đổ của khối Liên Xô – Đông Âu đã buộc các nước Trung và Đông Âu phải chuyển đổi mô hình kinh tế sang kinh tế thị trường và thiết lập các nhà nước dân chủ kiểu phương Tây. Hơn thế nữa, các nước này đều mong muốn được tham gia các cơ chế kinh tế, an ninh của Tây Âu như EU, NATO. Xét trong nội bộ EU, ngay sau khi Hiệp ước Maastricht được ký kết, EU bắt đầu có những bước tiến mới trong tiến trình liên kết toàn diện. đồng thời muốn kết nạp thêm các nước thành viên mới để tăng cường sức mạnh của Khối. Do vậy, vào tháng 12 năm 2000, các nhà lãnh đạo EU bắt đầu xem xét và soạn thảo Hiệp ước Nice với mong muốn trong tương lai sẽ mở rộng các nước thành viên EU lên 27 nước. Đây là thời điểm đánh dấu sự mở rộng EU lần thứ năm với quy mô rộng lớn hơn nhiều so với các hiệp ước trước đó. Hiệp ước Nice chính thức có hiệu lực vào năm 2003. Vào tháng 5 năm 2004, EU kết nạp thêm 10 nước thành viên ở Đông Âu, nâng tổng số nước EU lên 25 nước. Các nước thành viên mới là Cyprus, CH Séc, Estonia, Hungari, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Slovakia, Slovenia. Năm 2007 đánh dấu sự mở rộng EU lần thứ sáu khi EU kết

nap thêm Romania và Bungari, nâng tổng số nước thành viên EU lên 27 nước.

Các làn sóng mở rộng EU lần thứ năm và thứ sáu diễn ra trong thập niên 2000 với quy mô và tốc độ lớn hơn nhiều so với các lần mở rộng trước đó. Chỉ trong vòng 4 năm kể từ khi Hiệp ước Nice đi vào hiệu lực, EU đã kết nạp thêm 12 nước thành viên mới, có trình độ kinh tế và thể chế chính trị khác biệt rất nhiều so với các nước thành viên cũ. Xét về ý nghĩa kinh tế và chính trị, làn sóng mở rộng EU lần thứ năm và thứ sáu đã nâng cao vai trò của EU trên trường thế giới, biến EU trở thành một khối liên kết có tiềm lực kinh tế hùng mạnh với dân số khoảng 501,2 triệu người (năm 2010)¹, diện tích EU rộng thêm 34% và dân số đông hơn 28%², GDP ước tính khoảng 16,7 nghìn tỷ Euro (năm 2009 theo ước tính của IMF) và khiến thị trường EU mở rộng nhất thế giới với diện tích và dân số lớn nhất trong số các tổ chức khu vực trên thế giới, có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với các khối và nước lớn như Mỹ, NAFTA, Đông Á, đồng thời củng cố vị thế của EU trong WTO, IMF, OECD. Xét về mặt chính trị, việc mở rộng sang phía Đông mang ý nghĩa chính trị to lớn đối với EU bởi nó tạo nên một sức mạnh chính trị và sự đoàn kết lớn mạnh cho EU, thúc đẩy quá trình nhất thể hoá EU để nâng cao vị thế địa chính trị của khu vực này trên thế giới. Đây

¹ Wikipedia.

² Maystadt (2001).

được đánh dấu là thời điểm lịch sử để hợp nhất châu Âu trong hòa bình sau nhiều thế hệ phân chia và xung đột, đưa các nước Trung và Đông Âu gia nhập một mái nhà chung châu Âu, tạo nên sự dịch chuyển địa chính trị mới làm thay đổi tương quan lực lượng tại châu lục.

*** *Thực trạng EU sau khi mở rộng:***

+ *Lợi ích của việc mở rộng EU trong thập niên 2000*

Việc mở rộng EU sang phía Đông là một nỗ lực rất lớn của EU trong thập niên 2000 và đây được coi là một thành công trong tiến trình liên kết khu vực trên thế giới, là một mẫu hình liên kết cho các khối khu vực khác. Để có được thành công trên, trong 10 năm qua EU đã phải cố gắng rất nhiều trong việc tìm kiếm sự đồng thuận của các nước thành viên cũ, trong việc tiếp nhận các nước thành viên mới, và trong nỗ lực thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các nước thành viên cũ và các nước thành viên mới. Theo như lập luận của các nước thành viên cũ, việc mở rộng sang phía Đông sẽ đảm bảo cho EU phát triển theo hướng dân chủ và thị trường tự do, ngăn chặn tái diễn các cuộc xung đột liên quan đến biên giới lãnh thổ, sắc tộc ở Trung và Đông Âu do lịch sử để lại. Những xung đột này nếu xảy ra sẽ khiến Tây Âu bất ổn và sẽ gây ra làn sóng tỵ nạn chạy sang các nước Tây Âu. Do vậy, vì những lợi ích chiến lược, lợi ích chính trị, các nước EU cũ đã quyết tâm lôi kéo các

nước Trung và Đông Âu gia nhập EU. Sự bất đồng ý kiến về việc mở rộng thành viên sang phía Đông đã xảy ra ở các nước EU. Trong khi Đức, Pháp và Anh có những quan điểm hỗ trợ, ủng hộ các nước thành viên mới gia nhập EU, thì một số nước khác như Áo, Thụy Điển, Hà Lan, Đan Mạch tỏ ra e ngại trước làn sóng mở rộng EU ra phía Đông bởi họ lo sợ làn sóng nhập cư của các nước Đông Âu vào nước mình đồng thời e ngại vị trí của mình trong EU sẽ bị sụt giảm. Tuy nhiên, những bất đồng trên cũng được tháo gỡ dần dần và các nhà lãnh đạo EU đã cùng nhau thống nhất ký kết Hiệp ước Nice vào năm 2001.

+ *Ngân sách EU cho việc mở rộng EU sang phía Đông tăng cao:*

Để thu hẹp khoảng cách phát triển, EU đã phải chi một khoản ngân sách tương đối lớn. Chẳng hạn, trong khuôn khổ Chính sách Nông nghiệp chung (CAP), có tới 21,6% dân số ở các nước thành viên mới của EU sống bằng nông nghiệp, so với 4,3% ở các nước thành viên cũ, và các nước EU buộc phải cung cấp các quỹ phát triển nông nghiệp trọn gói, trợ cấp trực tiếp cho các nước thành viên mới với trị giá 10 tỷ Euro trong giai đoạn 2004-2006 để thu hẹp khoảng cách phát triển nông nghiệp và thu nhập đầu người giữa các nước thành viên mới và cũ. Chương trình trợ cấp trọn gói này được cam kết trong vòng 10 năm kể từ năm 2004. Ngoài CAP, những chương trình hỗ trợ khác của EU cho 10

nước Đông Âu kể từ đầu thập niên 1990 cho đến việc hỗ trợ cho việc chuẩn bị gia nhập EU, tính đến năm 2006 EU cấp cho 10 nước Đông Âu tổng cộng 29,3 tỷ Euro. Nếu tính cả chi phí từ ngân sách Cộng đồng dành cho các nước này với tư cách là nhà nước thành viên từ ngày 1/5/2004 đến ngày 31/12/2006, thì tổng số tiền viện trợ của EU cho 10 nước Đông Âu là 69,5 tỷ Euro, chiếm 0,85% GDP hàng năm của EU 15³. Theo ước tính của các chuyên gia nghiên cứu, do có việc mở rộng EU, thu nhập bình quân đầu người của EU sẽ giảm khoảng 10-15%⁴ vì các nước cũ cần phải hỗ trợ tài chính cho các nước mới có trình độ kinh tế kém phát triển hơn. Mở rộng EU trong thời gian qua không hề gia tăng ngân sách cho EU, trái lại nó tiêu tốn ngân sách của EU cho các vấn đề trợ cấp các nước thành viên mới để trợ giúp các vùng, ngành khó khăn.

+ Mở rộng EU đòi hỏi những nỗ lực cải cách từ EU cũ và các nước thành viên mới:

Trong số 10 nước thành viên mới, có tới 8 nước trước đây là những nền kinh tế hoạt động theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, đang trong thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế theo mô hình phương Tây. Điều này kéo theo thực trạng là mức độ phát triển không đồng đều về trình độ kinh tế, tính đa dạng về

chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa, mô hình thể chế. Vì vậy, EU buộc phải đạt được sự đồng thuận cao trong việc đưa ra các quyết sách chung và đòi hỏi phải có sự cải cách thể chế mạnh tay, đặc biệt là trong Nghị viện Châu Âu, Ủy ban Châu Âu vốn trước đây chỉ dành cho EU15. Mở rộng châu Âu trong thập niên 2000 đòi hỏi phải có sự đổi mới về quan niệm nền dân chủ, về thể chế, về hệ thống luật pháp EU để phù hợp với tình hình mới.

Còn đối với các nước thành viên mới, việc gia nhập EU là điều kiện và cơ hội để cải cách thể chế kinh tế, thể chế chính trị theo đúng yêu cầu gia nhập EU. Chẳng hạn ở Ba Lan, việc gia nhập EU đòi hỏi nước này phải cải cách nông nghiệp và hội nhập kinh tế một cách nhanh chóng để rút ngắn khoảng cách phát triển với EU 15. Cộng hòa Séc buộc phải cải cách tình hình tham nhũng, sự phân biệt đối xử với người Digan, hạn chế nghèo đói và thất nghiệp. Slovenia buộc phải đẩy nhanh tiến trình tư nhân hóa khu vực tài chính và dỡ bỏ các luật hạn chế đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đúng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu. Ủy ban Châu Âu cũng yêu cầu Slovakia, Hungary xóa bỏ sự phân biệt đối xử với người Digan; Latvia buộc phải cải cách hệ thống tư pháp; Estonia buộc phải chống lại nạn rửa tiền và công khai trong quá trình bổ nhiệm các quan chức; Bungari và Romania buộc phải cải cách kinh tế theo hướng thị trường, cam kết chống tham nhũng, cải cách nhân quyền theo đúng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu. Những yêu cầu

³ 25 câu hỏi cho EU 25 thành viên, Việt báo.vn, 29/5/2004.

⁴ Hedi BCHIR (2003), *The Impact of EU Enlargement on Member States: a CGE Approach*, CEPII, No 2003, 10 August.

này khiến các nước thành viên mới mạnh tay cải cách kinh tế, thể chế chính trị, hệ thống luật pháp để hòa nhập với EU 15.

Tính đến giữa năm 2010, EU đã đi được hơn 6 năm mở rộng sang phía Đông với 27 nước thành viên. Hiện tại, các nước EU 27 chưa có những tham vọng tiếp tục mở rộng Khối và đang quan tâm đến việc củng cố bản sắc và các định chế của mình. Trên thực tế, sự mở rộng EU sang phía Đông đã khiến các nước thành viên mới được hưởng sự tăng trưởng kinh tế khá tốt và số việc làm cũng đã tăng lên, khoảng cách phát triển ngày càng được thu hẹp. Nhưng trái lại, các nước thành viên cũ của EU đang phải gánh chịu những chi phí hỗ trợ lớn cho việc thu hẹp khoảng cách với các nước thành viên mới, đồng thời chịu tác động rất lớn từ cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu năm 2008-2009, do vậy những toan tính mở rộng thêm các nước thành viên mới sẽ bị trì hoãn trong tương lai gần. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê và những cuộc thăm dò dư luận, việc mở rộng EU được đánh giá là *“một thành công lớn nhất của EU trong thập niên 2000”*, làm cho tổ chức này mạnh lên rất nhiều. Ủy viên EC phụ trách vấn đề mở rộng EU thừa nhận: *“Nhìn chung, mở rộng EU đóng vai trò là mỏ neo của sự ổn định, dân chủ và là động lực của phát triển kinh tế”*⁵.

2. Vấn đề xây dựng Hiệp ước Hiến pháp và Hiệp ước Lisbon

a. Xây dựng Hiệp ước Hiến pháp

Hiệp pháp EU bắt đầu được các nhà lãnh đạo EU khởi xướng kể từ năm 2002 sau khi các nước thành viên đã thảo luận để cho ra đời một bản Hiến pháp EU nhằm tạo ra một vũ khí chính trị sắc bén cho EU trong thế kỷ XXI. Dự thảo bản Hiến pháp này được ra mắt vào tháng 7 năm 2003 và tại Hội nghị thượng đỉnh EU năm 2003 tổ chức ở Brussels (Bi). Bản Hiến pháp này đã được các nhà lãnh đạo, nguyên thủ của 25 quốc gia EU thông qua. Tuy nhiên, vào tháng 5 và tháng 6 năm 2005, cử tri Pháp và Hà Lan lần lượt bác bỏ bản dự thảo Hiến pháp. Trong số những nước phản đối dự thảo Hiến pháp có cả Đan Mạch, Thụy Điển, Phần Lan, CH Sec, Ailen, Anh và Ba Lan, nâng tổng số nước không đồng ý với dự thảo Hiến pháp lên 10 nước. Như vậy, bản dự thảo Hiến pháp năm 2004 chỉ được 15 nước thành viên EU phê chuẩn là Áo, Bỉ, Cyprus, Estonia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Italy, Latvia, Lithuania, Luxemburg, Malta, Slovakia, Slovenia và Tây Ban Nha. Sự thất bại của dự thảo Hiến pháp sau những cuộc trưng cầu dân ý ở hầu hết các nước EU trong năm 2005 đã khiến bản Hiến pháp EU đi vào ngõ cụt và tạo điều kiện cho việc ký kết Hiệp ước Lisbon vào năm 2007 và Hiệp ước Lisbon đi vào hiệu lực tháng 12 năm 2009 sau khi có sự nhất trí của toàn thể 27 nước thành viên.

⁵ EU qua 1 năm đầy sóng gió nhưng nhiều dấu ấn, <http://www.trivietics.com/vietnam/kinh-te/>

Tuy nhiên. Hiệp ước Lisbon chỉ là sự đánh dấu quá trình nhất thể hóa EU trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, và Hiệp ước này không thể thay thế Hiến pháp EU.

Hiến pháp EU được ký tại Rome (Italia) năm 2004 dày 341 trang, được chia làm 4 phần chính: *Phần 1* nêu lên những khái niệm và mục tiêu của Liên minh Châu Âu, vạch ra những thẩm quyền và khuôn khổ thể chế của Liên minh; *Phần 2* đề ra Hiến chương về các quyền cơ bản đã được đưa vào luật pháp EU, cụ thể là giá trị châu Âu, quyền tự do, bình đẳng, đoàn kết, quyền công dân, công bằng về mặt pháp lý; *Phần 3* đề cập đến các chính sách và chức năng của EU, đề cập chi tiết những biện pháp và cách thức để EU thực hiện các quyết định của mình, cụ thể là trong các lĩnh vực chống phân biệt chủng tộc, chính sách đối nội, chính sách thị trường trong nước, chính sách kinh tế và tiền tệ, các chính sách trong các lĩnh vực khác như việc làm, chính sách xã hội, chống loại trừ xã hội, nông nghiệp và ngư nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, vận tải, hệ thống việc làm liên quốc gia, nghiên cứu và phát triển công nghệ; các lĩnh vực tự do, an ninh và công bằng, các lĩnh vực cần có sự phối hợp hành động hoặc hỗ trợ hành động, chính sách thương mại chung, chính sách hợp tác và viện trợ nhân đạo, các mối quan hệ quốc tế của EU; các điều khoản về thể chế, về tài chính của EU; *Phần 4* có tiêu đề “Các điều khoản chung và cuối cùng”, đề

cập đến các thủ tục phê chuẩn và sửa đổi trong tương lai⁶.

Trong số những điều khoản chủ yếu của bản dự thảo Hiến pháp, cử tri các nước EU quan tâm nhiều nhất đến những thay đổi về thể chế điều hành, tiến trình ra quyết định và các chính sách của EU, bao gồm:

+ *Chủ tịch mới của EU*: Hiến pháp huỷ bỏ nhiệm kỳ 6 tháng một lần làm chủ tịch của các nước thành viên, đưa vào nhiệm kỳ mới cho Chủ tịch EU là từ 2 năm đến 2 năm rưỡi để đảm bảo sự ổn định chính sách và gia tăng vị thế của EU trên thế giới.

+ *Ngoại trưởng mới của EU*: Vị trí mới này dự định làm tăng vị thế quốc tế của EU, là vị trí tổng hợp của hai vị trí trước đó là Đại diện cao cấp về chính sách Đối ngoại và An ninh chung, và vị trí Ủy viên về quan hệ Đối ngoại.

+ *Ủy ban Châu Âu mới*: Ủy ban này được bổ nhiệm thông qua Hiến pháp, mỗi nước thành viên là một uỷ viên trong Ủy ban Châu Âu. Sau năm 2014 số lượng các uỷ viên sẽ giảm xuống còn 2/3 trong số các nước thành viên.

+ *Tăng quyền lực của Nghị viện Châu Âu*: Hiến pháp mở rộng quyền lực của Nghị viện Châu Âu trong một số lĩnh vực chính sách, bao gồm cả lĩnh vực nông nghiệp và quan hệ đối nội. Nghị viện Châu Âu sẽ có

⁶ Jens-Peter Bonde, *The EU Constitution*, The Reader-Friendly Edition, 25/4/2004.

750 ghế và bao gồm cả một số điều khoản khác khuyến khích sự tăng cường hợp tác giữa Nghị viện EU với các Quốc hội của các nước thành viên.

+ *Đơn giản hoá thủ tục bỏ phiếu*: Hiến pháp đã thực hiện hệ thống bỏ phiếu lấy theo đa số (QMV). Bắt đầu từ năm 2009, mọi quyết định của EU chỉ cần 55% nước thành viên thông qua (ít nhất là 15 trong số 27 nước, đại diện ít nhất cho 65% dân số EU).

+ *Quyền rút ra khỏi EU*: Hiến pháp cũng đề ra những thủ tục, quy định để một nước thành viên được quyền rút ra khỏi EU.

+ *Quy định về sự đoàn kết*: Hiến pháp đề ra những điều khoản kêu gọi tinh thần đoàn kết của các nước thành viên nếu một nước nào đó bị tấn công, khủng bố, gặp thảm họa nhân đạo sẽ được các nước thành viên khác giúp đỡ cả về mặt quân sự và tài chính.

+ *Hướng tới xây dựng một chính sách quân sự chung*: Hiến pháp cho rằng EU cần tìm kiếm một chính sách quân sự chung và sẽ chỉ định người lãnh đạo chính sách quân sự chung cho toàn EU. Các nước thành viên sẽ có trách nhiệm “hỗ trợ lẫn nhau”, “được phép yêu cầu sự hỗ trợ quân sự từ các nước thành viên khác”, “hợp tác cơ cấu quân sự”, thành lập “Cơ quan lực lượng vũ trang, nghiên cứu và năng lực quân sự Châu Âu”.

Để bản Hiến pháp dự thảo trên đi vào hiệu lực, Hiệp ước Hiến pháp của EU cần phải được 25 nước thành viên phê chuẩn

thông qua Nghị viện hoặc thông qua tham khảo ý kiến quần chúng. Sau khi bản dự thảo Hiến pháp được đưa ra, 12 nước thành viên đã đồng ý phê chuẩn ngay, nhưng tương lai của bản Hiến pháp phụ thuộc nhiều vào ý kiến cử tri của Pháp và Hà Lan trong tháng 5 và tháng 6 năm 2005 (55% cử tri Pháp bác bỏ Hiến pháp so với 45% cử tri đồng ý; Tại Hà Lan, có tới 62% cử tri bác bỏ Hiến pháp so với 38% đồng ý). Ở cả hai nước này, các cử tri tranh luận rất nhiều đến các xu hướng tự do kinh tế và bảo trợ xã hội mà bản Hiến pháp đưa ra. Hơn nữa, nhiều cử tri Pháp và Hà Lan không bằng lòng với những hành động của chính phủ nước họ, bất mãn với bộ máy điều hành của EU và lo lắng về việc Thổ Nhĩ Kỳ sẽ ra nhập EU trong tương lai. Đa số dân số Pháp không chấp nhận để Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập EU vì đối với họ, Thổ Nhĩ Kỳ là một quốc gia Hồi giáo nên không thể có chỗ đứng trong một tổ chức gồm toàn những quốc gia Thiên Chúa giáo. Một lý do khác khiến Hiến pháp EU không được phê chuẩn là đa số người dân Pháp e ngại về sự mở rộng EU sẽ ảnh hưởng không tốt đến vị trí của Pháp ở EU, trong khi người dân Hà Lan lại cho rằng các nước lớn của EU đã sẵn có quyền lực quá lớn trong tay từ trước và bản Hiến pháp có nhiều điều khoản làm tăng thêm quyền lực của các nước lớn.

Tiếp theo việc cử tri Pháp và Hà Lan nói “không” với bản Hiến pháp, vào ngày 6 tháng 6 năm 2005, thư ký Ngoại trưởng Anh Jack Straw thông báo nước Anh sẽ hoãn cuộc trưng cầu dân ý về bản Hiến pháp. Vào

ngày 16-17/6/2005, tại cuộc họp thượng đỉnh EU, các nhà lãnh đạo EU đã một lần nữa cam kết xây dựng Hiến pháp nhưng gia hạn về mặt thời gian để mỗi nước thành viên phê chuẩn bản Hiến pháp với thời hạn cuối cùng là vào tháng 11 năm 2006 và sẽ dự kiến thông qua Hiến pháp ít nhất là vào giữa năm 2007, sau cuộc tổng tuyển cử ở Pháp. Tuy nhiên, vào ngày 23/6/2007, các nhà lãnh đạo EU bất ngờ thông qua bản Hiệp ước Lisbon và tiến hành cải tổ các thể chế của EU. Bản Hiệp ước này yêu cầu phải có 27 nước thành viên EU thông qua và bắt đầu có hiệu lực vào tháng 12 năm 2009 sau khi vượt qua cuộc trưng cầu dân ý ở Ailen.

Như vậy có thể thấy, trải qua suốt quá trình từ năm 2003 đến tận những tháng cuối cùng của năm 2010, Hiến pháp EU vẫn chưa được phê chuẩn. Bản Hiệp ước Lisbon mặc dù có nhiều điều khoản giống như dự thảo Hiến pháp EU năm 2004 (đặc biệt là về cơ cấu tổ chức), nhưng nó không thể thay thế cho bản Hiến pháp EU bởi Hiệp ước này chưa có những điều khoản đề cập đến lá cờ và bài hát chung của Khối, Hiến chương Nhân quyền còn cho Anh và Ba Lan sử dụng quyền bảo lưu... Theo như lời Tổng thống Séc, Hiệp ước Lisbon đã trao quá nhiều quyền lực cho Ủy ban Châu Âu và đây là văn bản thể hiện sự chuyển đổi một châu Âu từ nhiều quốc gia thành một châu Âu nhất thể hoá⁷. Có thể nói, việc ký kết Hiệp ước

Lisbon là một bước ngoặt quan trọng cho bản Hiến pháp EU. Tất cả những thay đổi trong bản Hiến pháp đều đại diện cho sự thỏa hiệp giữa các nước thành viên để nhằm đưa EU trở thành một khối hợp tác kinh tế và chính trị lớn hơn, nâng cao thể chế liên chính phủ và tạo điều kiện cho các nước thành viên có thể bảo vệ tốt hơn quyền tự chủ quốc gia của mình. Bản Hiến pháp cũng có nhiều điều khoản thỏa hiệp giữa các nước lớn và các nước nhỏ trong EU. Tuy nhiên, theo nhiều nhà nghiên cứu và ý kiến của đại đa số cử tri các nước không phê chuẩn Hiến pháp, bản Hiến pháp này không có tác dụng làm đơn giản hoá EU. Những thay đổi mà bản Hiến pháp đưa ra khó có thể đi vào hiệu lực trong giai đoạn 2009-2014 bởi nhiều vấn đề của bản Hiến pháp vẫn rất khó giải quyết, chắc chắn sẽ gặp sự phủ quyết của các quốc gia, đặc biệt trong chính sách đối ngoại và thuế.

b. Lịch sử ra đời Hiệp ước Lisbon

Chương trình Lisbon chính thức được EU đề nghị xem xét trong Hội nghị Lisbon năm 2000 với mục tiêu đầy tham vọng là sẽ tạo điều kiện để EU phát triển một nền kinh tế năng động, tri thức, có tính cạnh tranh cao trên thế giới, tăng trưởng kinh tế bền vững kết hợp với tạo việc làm đầy đủ và liên kết xã hội rộng lớn hơn vào năm 2010. Có thể nói, Hội nghị Lisbon năm 2000 đánh dấu một giai đoạn cải cách mới của EU nhằm đạt được sự phát triển bền vững vào năm 2010 trên 3 khía cạnh: cạnh tranh kinh tế, phát

⁷ Từ Lisbon châu Âu khởi đầu kỷ nguyên mới với giấc mơ mới, <http://home.vnn.vn/> 1/12/2009.

triển xã hội, bảo vệ môi trường. Sau nhiều lần đàm phán, Hiệp ước Lisbon chính thức được tất cả các nước thành viên EU ký kết vào tháng 12 năm 2007 và chính thức có hiệu lực vào tháng 12 năm 2009. Hiệp ước Lisbon đã sửa đổi những thiếu sót của Hiệp ước Maastricht (hay còn gọi là Hiệp ước về Liên minh Châu Âu)⁸ và Hiệp ước Rome⁹ (hay còn gọi là Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Châu Âu) và cùng với tiến trình này, Hiệp ước Rome được thay thế bằng một tên gọi khác là Hiệp ước về chức năng của Liên minh Châu Âu (TFEU)¹⁰.

Hiệp ước Lisbon đã chính thức huỷ bỏ 3 trụ cột cơ bản của Hiệp ước Maastricht để tạo ra một khuôn khổ pháp lý chung cho Liên minh Châu Âu. Ba trụ cột của Liên minh Châu Âu theo như Hiệp ước Maastricht là: Cộng đồng Châu Âu; Chính sách Đối ngoại và An ninh chung; Các việc Đối nội và Tư pháp. Ở trụ cột Cộng đồng Châu Âu, các cơ quan thể chế siêu quốc gia như Ủy ban, Nghị viện và Toà án có quyền hành lớn nhất. Trụ cột này chủ yếu dựa vào việc hình thành Cộng đồng Kinh tế Châu Âu trước đó, tuy nhiên chữ “kinh tế” được bỏ đi để thể hiện nền tảng chính sách rộng lớn hơn do Hiệp ước Maastricht đem lại. Trong khi đó, trụ cột

Chính sách Đối ngoại và An ninh chung và trụ cột Các việc Đối nội và Tư pháp chủ yếu dựa vào các cơ chế liên chính phủ, trong đó các nước thành viên buộc phải có sự đồng thuận khi giải quyết một vấn đề nào đó, hay nói một cách khác là các nước đều có quyền phủ quyết các vấn đề do EU đưa ra trong các chính sách an ninh chung, đối ngoại chung, quân sự, xét xử tội phạm, hợp tác tư pháp giữa các nước thành viên. Do có nhiều vấn đề khó đạt được tiếng nói chung, đặc biệt là ở hai trụ cột sau, Hiệp ước Maastricht được phê chuẩn một cách hết sức khó khăn sau khi có sự phản đối của Đan Mạch, Pháp và Anh vào năm 1992 và Hiệp ước này chính thức có hiệu lực tháng 11 năm 1993 với rất nhiều hạn chế. Hiệp ước Maastricht đã được các hiệp ước sau đó bổ sung, sửa chữa rất nhiều, đặc biệt là vào năm 2004 khi EU đưa ra bản Dự thảo Hiệp ước Hiến pháp và bản dự thảo này đã không được phê chuẩn do không vượt qua được cuộc trưng cầu dân ý ở Hà Lan và Pháp vào năm 2005. Như vậy có thể nói, trước khi Hiệp ước Lisbon được soạn thảo vào năm 2007, quá trình nhất thể hoá EU luôn gặp những khó khăn, bất đồng ý kiến và một văn bản pháp lý chung cho toàn EU vẫn chưa được ký kết.

Song song với việc nỗ lực tìm kiếm một văn bản pháp lý chung cho toàn khối EU là việc thay đổi những tiêu chí cải cách của Hội nghị Lisbon kể từ năm 2000 để tiến tới việc ký kết Hiệp ước Lisbon vào năm 2007. Năm 2000, tại Hội nghị Lisbon, các nước EU đã

⁸ Hiệp ước Maastricht được ký kết năm 1992 tại Maastricht (Hà Lan) để thành lập Liên minh Châu Âu và đưa tới việc thiết lập đồng Euro.

⁹ Hiệp ước Rome ký kết năm 1957 đưa đến việc thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC).

¹⁰ *The EU Lisbon Treaty: What Implications for anti-racism?*. European Network Against Racism.

tán thành việc đẩy nhanh cải cách cơ cấu kinh tế, nhấn mạnh đến khía cạnh phát triển xã hội, đặt mục tiêu tạo ra 70% việc làm, tăng chi tiêu R&D lên 3% GDP, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, những tiêu chí trên đặt ra rất khó thực hiện ngay cả ở những nước lớn trong EU như Pháp, Đức, Italia. Do vậy tại Hội nghị Lisbon năm 2005, những tiêu chí đề ra trong Hội nghị Lisbon năm 2000 đã được sửa đổi cho phù hợp hơn. Hội nghị Lisbon năm 2005 khẳng định không có dấu hiệu khả quan cho sự tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cao hơn cho toàn khu vực EU, vì vậy cần phải có những cải cách và điều chỉnh mới trong các lĩnh vực rộng hơn như thiết lập thị trường lao động linh hoạt, thúc đẩy cạnh tranh và các hoạt động kinh tế tri thức, thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp. Ngày 23/3/2005, Cộng đồng Châu Âu đã tiến tới sửa đổi những nội dung của Hội nghị Lisbon năm 2000 ở hai điểm chính: Tập trung vào tăng trưởng và tạo việc làm; Thúc đẩy các nước thành viên mới cải cách thể chế.

Chiến lược “Việc làm và Tăng trưởng” (hay còn gọi là Chiến lược Lisbon) mà Hội nghị Lisbon đề ra năm 2005 bao gồm nhiều lĩnh vực: tăng cường sự tham gia của lao động nữ trên thị trường lao động, tăng chi tiêu R&D, áp dụng phương pháp phối hợp mở đối với giáo dục, cải cách hệ thống hưu trí. Do những tiêu chí đặt ra mang tính chất cải tổ toàn diện, Hội nghị Lisbon năm 2005 được đánh giá là một Hội nghị “cải cách”.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chiến lược Tăng trưởng và Việc làm của Hội nghị Lisbon năm 2005 vẫn gặp rất nhiều khó khăn do những ý kiến chia rẽ của các nước thành viên.

Vào năm 2007, trong Hội nghị thượng đỉnh Châu Âu tổ chức tại Lisbon, Chiến lược Lisbon năm 2005 chính thức được lấy tên là Hiệp ước Lisbon với các nội dung mở rộng hơn nữa, đồng thời coi đây là một khung pháp lý chung cho toàn khối EU. Tại Hội nghị lần này, các nhà lãnh đạo EU đã tiến hành xem xét bản dự thảo Hiệp ước Lisbon dày 145 trang có tên gọi là “Hiệp ước dự thảo thay đổi Hiệp ước Liên minh Châu Âu và Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Châu Âu”. Tuy nhiên, trong Hội nghị tiếp tục có sự chia rẽ về nội dung bản Hiệp ước dự thảo này. Các nước Ba Lan, Italia, Anh, Áo vẫn tiếp tục theo đuổi những giải pháp riêng cho mình. Ba Lan phản đối về quy chế bầu cử trong EU. Italia không tán thành bỏ phiếu đối với việc “phân phối chỗ ngồi” trong Nghị viện Châu Âu. Anh bất đồng về quyền lợi cơ bản của các thành viên EU về vấn đề nội bộ, chủ quyền, an ninh. Áo yêu cầu có một quy chế phù hợp hơn để tăng số sinh viên các nước thành viên EU đến nghiên cứu và học tập tại các trường đại học ở nước này. Trước những sự chia rẽ đó, các nhà lãnh đạo EU đã buộc phải tìm giải pháp dung hoà các mâu thuẫn, theo đó Italia sẽ có thêm một số ghế đại biểu ở Nghị viện Châu Âu. Ba Lan sẽ được đảm bảo rằng các nước nhỏ có thể trì hoãn các quyết định của EU nếu không đồng

ý. Áo được yêu cầu gia hạn sinh viên nước ngoài. Ngày 19 tháng 10 năm 2007, các nhà lãnh đạo EU đã căn bản thống nhất một Hiệp ước Cải cách nhằm thay thế Hiến pháp Châu Âu cũ (ký ngày 29 tháng 10 năm 2004 tại Rome). Lễ ký kết Hiệp ước Lisbon được tiến hành tại Lisbon ngày 13 tháng 12 năm 2007 với sự tham gia của các nguyên thủ quốc gia và ngoại trưởng của 27 nước thành viên. Anh là quốc gia cuối cùng ký Hiệp ước này. Đây là bản Hiệp ước dày 250 trang, được dịch ra 23 thứ tiếng chính thức của EU. Hiệp ước Lisbon chính thức có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2009 sau khi đã sửa đổi một số nội dung của bản Hiệp ước đã soạn thảo vào năm 2007 để vượt qua cuộc trưng cầu dân ý tại Ailen năm 2008 và đến phút chót được Cộng hoà Séc phê chuẩn vào cuối năm 2009. Hiệp ước Lisbon sau một hành trình gian nan đã chính thức được khai thông sau 10 năm sóng gió. Hiệp ước Lisbon không chỉ thay đổi cơ chế hoạch định chính sách liên quan đến hơn 70 điều luật, trong đó bổ sung thêm nhiều nội dung từ luật sở hữu trí tuệ, năng lượng, vũ trụ, nghiên cứu khoa học công nghệ, du lịch, thể thao, ngăn chặn tội phạm, bảo vệ dân sự, hợp tác quản lý hành chính, hỗ trợ nhân đạo. Có thể thấy rằng sau 10 năm liên nỗ lực cải cách (kể từ năm 2000), Hiệp ước Lisbon cuối cùng đã chính thức có hiệu lực, thể hiện sự nhất thể hoá Liên minh Châu Âu trên các khía cạnh: cải cách thể chế và hoạch định chính sách; tăng cường dân chủ và minh bạch hoá trong hoạch định

chính sách: thống nhất chính sách an ninh và đối ngoại chung của toàn EU; thay đổi trong hoạch định chính sách thương mại của toàn EU đối với các nước ngoài Khối; quyền hạn chung của Khối được tăng cường rõ rệt.

c. Những thay đổi chủ yếu trong Hiệp ước Lisbon 2007^{11,12,13,14}

- *Hiệp ước Lisbon không phải là một bản Hiến pháp:*

Hiệp ước Lisbon không phải là một bản Hiến pháp dành cho EU, bởi mọi cố gắng để đưa ra một bản Hiến pháp chung cho EU (năm 2004) với hy vọng thay thế các hiệp ước chủ chốt của EU như Hiệp ước Rome (1957), Hiệp ước Maastricht (1992), Hiệp ước Amsterdam (1996), Hiệp ước Nice (2000) đều không thành bởi các cử tri của Pháp, Hà Lan phản đối mạnh mẽ trong cuộc trưng cầu dân ý năm 2005.

- *Những quyền lợi mới cho công dân EU:*

Hiệp ước Lisbon quy định những điều bắt buộc trong Chương về các Quyền Cơ bản, dù Anh và Ba Lan được giữ quyền không tham gia và Cộng hoà Séc gần như

¹¹ *Lisbon Treaty*, wikipedia

¹² *The EU Lisbon Treaty: What Implications for anti-Racism?*, sdd.

¹³ Đỗ Thanh Bình - Phạm Anh (2008): *Từ Hiến pháp chung đến Hiệp ước Lisbon: quá trình tiến tới Liên minh Châu Âu thống nhất, hiện đại và năng động trong thế kỷ XXI*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2/2008.

¹⁴ *Lisbon Treaty*,

http://europa.eu/lisbon_treaty/glance/index_en.htm

được hưởng sự đảm bảo tương tự. Theo đó, Hiệp ước Lisbon có điều khoản quy định về việc công dân EU có thể được “mời” đến Ủy ban Châu Âu (EC) để đưa ra những đề xuất pháp lý trong một số lĩnh vực nhất định.

- Các chính sách mới:

Hiệp ước đưa ra một số nội dung mới như chính sách năng lượng chung, chiến lược đối phó với sự nóng lên của trái đất. Về thương mại, sự cạnh tranh bình đẳng trở thành yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo cho thị trường nội địa được vận hành theo đúng chức năng đích thực của nó. Trong vấn đề an ninh, điều khoản “đoàn kết” được đưa ra trong trường hợp bị tấn công khủng bố. Một thành viên trong trường hợp trở thành mục tiêu tấn công hoặc thảm họa nếu có đề nghị sẽ nhận được sự trợ giúp của thành viên khác.

- Thể chế và các chức vụ lãnh đạo:

Thay cho nước Chủ tịch Luân phiên được chỉ định 6 tháng 1 lần, một chức vụ Chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu sẽ được các nhà lãnh đạo bầu ra, nhiệm kỳ 2 năm rưỡi. Chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu sẽ điều hành các cuộc họp thượng đỉnh và thay mặt EU trên trường quốc tế. Ngoài ra, sẽ có chức danh “Đại diện cao cấp về chính sách Đối ngoại và An ninh”. Vị trí này là tổng hợp của 2 chức vụ cũ là Đại diện cao cấp về chính sách Đối ngoại và An ninh chung và Ủy viên về Quan hệ đối ngoại. Ủy ban Châu Âu - cơ quan thực thi chính sách

của EU, vốn được chọn ra không qua bầu cử - sẽ được rút gọn số lượng thành viên từ năm 2014 nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả.

Hiệp ước Lisbon cũng tăng thêm các lĩnh vực chính sách cần được Nghị viện Châu Âu thông qua, đặc biệt là đối với một số vấn đề nhạy cảm như tư pháp, an ninh, nhập cư. Quốc hội các nước thành viên lần đầu tiên được có tiếng nói lớn hơn trong việc hoạch định chính sách của EU.

- Hệ thống biểu quyết:

Quy tắc biểu quyết theo đa số sẽ được áp dụng tối đa thay cho các lĩnh vực trước đây bắt buộc phải có sự đồng thuận, đặc biệt là trong tư pháp và cảnh sát. Anh, Ailen được giữ quyền bảo lưu trong một số lĩnh vực nhưng không được ngăn cản các thành viên khác. Hiệp ước cũng đưa ra hệ thống bỏ phiếu mới gọi là “Hệ thống đa số kép”, theo đó chỉ cần ít nhất 55% số nước thành viên (15 trên 27), đại diện cho ít nhất 65% dân số EU biểu quyết thông qua một văn bản pháp luật. Hiệp ước cũng đưa ra điều khoản ra khỏi EU, theo đó đưa ra khả năng một nước thành viên ra khỏi EU theo một số điều kiện cần được thỏa thuận với các nước thành viên khác.

- Những thay đổi liên quan đến thương mại và đầu tư:

Hiệp ước Lisbon đưa ra 3 thay đổi chủ yếu đó là: thẩm quyền của EU được tăng cường và xác định rõ hơn; Vai trò lớn hơn

của Nghị viện EU (EP); và Hợp nhất các chính sách ngoại thương và đầu tư, đối ngoại và an ninh, môi trường, phát triển và trợ giúp nhân đạo thành hoạt động đối ngoại.

d. Ý nghĩa của Hiệp ước Lisbon

Có thể thấy rằng việc đi đến một Hiệp ước sẽ tạo ra một Liên minh Châu Âu thống nhất, hiện đại, dân chủ và hiệu quả hơn là một thành tựu đáng tự hào của EU trong suốt 10 năm đầu của thế kỷ XXI. Hiệp ước Lisbon và tiến trình nhất thể hoá Châu Âu đã giúp EU tăng cường sức cạnh tranh với các nước và khu vực lớn khác trên thế giới như Mỹ, Đông Á, NAFTA... Những nỗ lực nhất thể hoá đó thể hiện qua những khía cạnh cụ thể sau:

Thứ nhất, Hiệp ước Lisbon tạo ra một châu Âu trong sáng, minh bạch và dân chủ hơn. Với một khuôn khổ pháp lý chung, Hiệp ước Lisbon sẽ có tác dụng tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu và Quốc hội của các nước thành viên, trao nhiều cơ hội hơn cho người dân các nước EU, đồng thời để họ có ý thức rõ ràng hơn về việc ai chịu trách nhiệm về việc nào ở châu Âu và cấp quốc gia. Ngoài ra, nhờ có Sáng kiến của Công dân (the Citizen's Initiative), một triệu người dân từ nhiều nước thành viên có khả năng yêu cầu Hội đồng Châu Âu đưa ra những kế hoạch, chính sách mới. Nghị viện Châu Âu được tăng cường vai trò lãnh đạo, được giao những quyền lực mới quan trọng đối với Hiến pháp EU, ngân sách EU và

những thỏa thuận quốc tế. Quốc hội các nước thành viên cũng có những cơ hội lớn hơn để tham gia vào công việc của EU, có điều kiện để nâng cao tính dân chủ và tăng cường các hoạt động lập pháp trong EU. Hiệp ước Lisbon cũng có những quy định về quyền rút khỏi Liên minh của các nước thành viên, tạo điều kiện phát triển một EU năng động và không cứng nhắc.

Thứ hai, Hiệp ước Lisbon tạo ra một châu Âu có năng lực hơn. Với những cách thức hoạt động và những nguyên tắc bỏ phiếu đơn giản, Hiệp ước Lisbon sẽ tạo điều kiện để EU có được một quy trình ra quyết định phù hợp và hiệu quả. Hình thức bỏ phiếu lấy theo đa số sẽ có tác dụng thúc đẩy việc ra quyết định nhanh hơn và hiệu quả hơn. Hơn nữa, theo Hiệp ước Lisbon, EU sẽ có một cơ cấu tổ chức hợp lý và ổn định hơn. Hiệp ước Lisbon trao trách nhiệm cho Chủ tịch Hội đồng Châu Âu, trực tiếp giới thiệu mỗi liên hệ giữa việc bầu Chủ tịch Ủy ban Châu Âu với kết quả các cuộc bầu cử ở Châu Âu, đưa ra những thỏa thuận mới cho cơ cấu tương lai của Nghị viện Châu Âu, tính đến cả những quy định tăng cường hợp tác và dự trữ tài chính minh bạch hơn.

Hiệp ước Lisbon cũng góp phần cải thiện đời sống của người châu Âu: Hiệp ước Lisbon cải thiện năng lực cho EU trong việc ra chính sách và thực hiện chính sách trong một số lĩnh vực ưu tiên có lợi cho công dân EU, điển hình là trong các lĩnh vực liên quan

đến quyền tự do, an ninh, công bằng, chống tội phạm, khủng bố, chính sách năng lượng, sức khoẻ công cộng, bảo vệ dân sự, dịch vụ xã hội, nghiên cứu, chính sách thương mại, viện trợ nhân đạo, thể thao, du lịch, hợp tác hành chính...

Thứ ba, Hiệp ước Lisbon tạo ra một châu Âu có những quyền lợi và giá trị riêng, tự do, đoàn kết, và an ninh. Những giá trị dân chủ của người dân châu Âu được đảm bảo bởi EU luôn hướng tới những giá trị và mục tiêu này kể từ khi thành lập. Hơn thế nữa, Hiệp ước Lisbon có một phần nói về Quyền Công dân và Hiến chương các Quyền cơ bản, cụ thể là bảo tồn và củng cố “4 tự do” và tự do về chính trị, kinh tế và xã hội của công dân châu Âu. Hiệp ước Lisbon cũng sẽ tạo ra sự thống nhất giữa các nước thành viên bằng những quy định cùng nhau hành động trong tinh thần đoàn kết khi một nước thành viên là mục tiêu tấn công của chủ nghĩa khủng bố hay nạn nhân của các thảm họa thiên tạo và nhân tạo. Sự đoàn kết trong lĩnh vực năng lượng cũng được nhấn mạnh. Hiệp ước Lisbon có tác dụng tăng cường an ninh cho tất cả mọi người. Thông qua Lisbon, Liên minh Châu Âu được trao năng lực hành động vì tự do, an ninh và công bằng, chống tội phạm và chủ nghĩa khủng bố. Những điều khoản mới của Hiệp ước Lisbon về bảo vệ công dân, viện trợ nhân đạo, chăm sóc sức khoẻ công cộng cũng hướng mục tiêu tăng cường khả năng của

Liên minh để đối phó với những đe dọa an ninh đối với công dân châu Âu.

Thứ tư, Hiệp ước Lisbon đã cải thiện vị thế của EU trên trường quốc tế. Hiệp ước này ra đời nhằm định hướng việc hoạch định chính sách chung cho EU theo hướng mở rộng và tăng cường vai trò của EU trên trường quốc tế. Sau khi Hiệp ước Lisbon có hiệu lực, EU sẽ xuất hiện trên vũ đài quốc tế với “hình ảnh chung” và “tiếng nói chung”. Cùng với việc bầu ra chức Chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu, Hiệp ước Lisbon cũng bầu ra một người đứng đầu cơ quan đối ngoại và an ninh - một Bộ trưởng Ngoại giao của EU, đồng thời cũng đảm nhận vị trí Phó chủ tịch Hội đồng Liên minh Châu Âu. Như vậy, Hiệp ước Lisbon đã đánh dấu sự thay đổi quan trọng của EU trong quan hệ quốc tế. Với một vị Chủ tịch Châu Âu thường trực và Bộ trưởng Ngoại giao Châu Âu, với sự tham gia phê chuẩn của Quốc hội Châu Âu. EU sẽ có tiếng nói thống nhất với các đối tác và các tổ chức quốc tế. Hiệp ước Lisbon mang lại cho EU một tiếng nói rõ ràng hơn trong các mối quan hệ với các đối tác, đồng thời khai thác sức mạnh ngoại giao, chính trị, nhân đạo và kinh tế của châu Âu để nâng cao quyền lợi và giá trị của người châu Âu trên thế giới, trong khi tôn trọng những lợi ích riêng của các nước thành viên trong ngoại giao. Có thể nói Hiệp ước Lisbon đã tạo ra một diện mạo mới cho EU, chấm dứt một “cuộc khủng hoảng chính trị” kéo dài nhiều năm qua giữa các nước lớn nhất EU, đồng thời mở ra một chương mới trong lịch sử

EU. Chủ tịch Ủy ban Châu Âu (EC) Manuel Barroso tuyên bố: “*Trên lục địa châu Âu già cỗi, một châu Âu mới sẽ được sinh ra*”¹⁵.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Thuán – Bùi Nhật Quang (chủ biên) (2009), *Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế của Liên minh Châu Âu*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Quang Thuán (2009), *Quan hệ kinh tế Việt Nam – Liên minh Châu Âu: thực trạng và triển vọng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Đỗ Hoài Nam (chủ biên) (2010), *Khủng hoảng tài chính toàn cầu và ứng phó chính sách của Việt Nam: một năm nhìn lại*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội

4. Viện Kinh tế và Chính trị thế giới (2009), *Kinh tế và chính trị thế giới hai thập niên đầu thế kỷ XXI: những thay đổi đặt ra từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội, 27/11/2009.

5. TTXVN, *Vai trò của Châu Âu trên thế giới*. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, 13/10/2008.

6. Nguyễn An Hà, *Một số vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật của EU năm 2009 và tác động đến Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1, 2010.

7. Đỗ Thanh Bình - Phạm Anh, *Từ Hiến pháp chung đến Hiệp ước Lisbon: quá trình*

tiến tới Liên minh Châu Âu thống nhất, hiện đại và năng động trong thế kỷ XXI. Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 2, 2008.

8. The Spanish Presidency, *Prospects for the European Union*. January to June 2010.

9. European Commission (2010), *European 2020: Integrated Guidelines for the Economic and Employment Policies of the Member States*.

10. Daniel Keohane and Tomas Valasek, *Willing and Able? EU Defence in 2020*. Centre for European Reform.

11. European Council, *Europe 2020: a New Europe Strategy for Jobs and Growth*. Conclusions, 25/26 March 2010.

12. Commission of the European Countries, *Communication from the Commission to the Council and the European Parliament*, Brussels, 13/6/2006.

13. Wim Boonstra, *The Stability and Growth Pact in Need of Reform*. Intereconomics, 1/2/2005.

14. Katinka Barysch, *A Pact for Stability and Growth*, Centre for European Reform. Policy Brief, www.cer.org.uk

¹⁵ *Hiệp ước Lisbon và diện mạo mới cho EU*, <http://www.vietnamplus.vn/home/hiiep-uoc-lisbon-va...>